

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1522/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1147/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Tuyết T, sinh năm 1973;

Căn cước công dân: ***** do Cục trưởng CCSQLHCVTTXH cấp ngày 25/4/2021.

Địa chỉ thường trú: 1 đường số B, phường T (phường H, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 172 đường số B, khu phố B, phường A (phường E, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971;

Căn cước công dân: ***** do Cục trưởng CCSQLHCVTTXH cấp ngày 29/4/2021.

Địa chỉ thường trú: 1 đường số B, phường T (phường H, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 172 đường số B, khu phố B, phường A (phường E, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào khoản 5 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ngày 10 tháng 12 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ngày 10 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Tuyết T, sinh năm 1973;

Căn cước công dân: ***** do Cục trưởng CCSQLHCVTTXH cấp ngày 25/4/2021.

Địa chỉ thường trú: 1 đường số B, phường T (phường H, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 172 đường số B, khu phố B, phường A (phường E, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971;

Căn cước công dân: ***** do Cục trưởng CCSQLHCVTTXH cấp ngày 29/4/2021.

Địa chỉ thường trú: 1 đường số B, phường T (phường H, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 172 đường số B, khu phố B, phường A (phường E, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyết T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do bà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà T đã nộp theo biên lai thu số 0040128 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. H lại cho bà T số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nói trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 7 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn số 141, quyền số I/98 ngày 28/12/1998);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Hồng Út